

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN  
Số: 1643 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Nghệ An, ngày 03 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**  
**năm 2018 của tỉnh Nghệ An**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;  
Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;  
Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;  
Căn cứ Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 20/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;  
Căn cứ Quyết định 6510/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Nghệ An ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017-2020;  
Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Nghệ An tại Tờ trình số 605/TTr-STC ngày 19/3/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của tỉnh Nghệ An.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thay*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính (đề b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (đề b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (Nam), NC (Vinh).

*Ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Xuân Đại**

## CHƯƠNG TRÌNH

### Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018 của tỉnh Nghệ An

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh Nghệ An)

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

### 1. Mục tiêu

Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (gọi tắt là THPTK, CLP) năm 2018 là đẩy mạnh THPTK, CLP trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác THPTK, CLP với những kết quả cụ thể; tập trung xây dựng các giải pháp quyết liệt để nâng cao hiệu quả THPTK, CLP nhằm phát huy cao nhất mọi nguồn lực để thực hiện các mục tiêu tăng trưởng, phát triển kinh tế, ổn định đời sống của nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội.

### 2. Yêu cầu

a) THPTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức và cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao với các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP và kế hoạch thực hiện cụ thể, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực để tạo chuyển biến rõ rệt trong chống lãng phí và thực hành tiết kiệm. Thực hiện cụ thể hoá các nhiệm vụ, biện pháp tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong các lĩnh vực thuộc phạm vi các cấp, các ngành và các đơn vị;

b) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2017 - 2020;

c) THPTK, CLP phải được tiến hành đồng bộ với các hoạt động phòng chống tham nhũng, thanh tra, kiểm tra, cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của ngành, cơ quan, đơn vị;

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi với sự tham gia của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

### 3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Thực hiện tốt THPTK, CLP năm 2018 là nhiệm vụ trọng tâm của các cấp, các ngành; góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và tạo cơ sở để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2017 - 2020; góp phần đưa tốc độ tăng tổng sản phẩm (GRDP) đạt tối thiểu 9,0%;

b) Quản lý chặt chẽ thu chi ngân sách nhà nước, tiết kiệm chi ngân sách, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chống thất thu, giảm nợ đọng thuế. Đảm bảo thực hiện tốt dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 đã được Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn; kiểm soát bội chi ngân sách;

c) Huy động mọi nguồn lực, tiếp tục tháo gỡ khó khăn tại các nhà đầu tư, các doanh nghiệp có cổ phần nhà nước;

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

đ) Tiếp tục rà soát, sửa đổi và bổ sung kịp thời hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ;

e) Thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;

g) Tập trung bố trí vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

h) Thực hiện tinh giản biên chế hành chính;

i) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường;

k) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP; Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK, CLP và Chương trình THTK, CLP của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2018;

l) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm vi phạm quy định về THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật;

m) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.

## **II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC**

THTK, CLP được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THTK, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

### **1. Quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước**

a) Quản lý chặt chẽ chi ngân sách nhà nước, trong đó:

- Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) đối với các đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước. Tiết kiệm các khoản kinh phí chi hội nghị, hội thảo, tọa đàm, chi tiếp khách, khánh tiết, tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm; chi đoàn ra, đoàn vào, không bố trí chi đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Không tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh và những trường hợp đặc biệt quan trọng.

- Tiết kiệm triệt để kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, tính cấp thiết không cao, khả năng nhân rộng thấp;

- Cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả;
  - Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo;
  - Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; giám sát, nâng cao hiệu quả trong việc mua sắm trang thiết bị và thuốc, vật tư y tế; đồng thời tăng cường kiểm soát chi phí khám, chữa bệnh. Thực hiện minh bạch giá dịch vụ y tế;
  - Triển khai thực hiện khoán xe ô tô đối với các chức danh và mở rộng việc thực hiện khoán xe công đối với một số chức danh theo hướng dẫn của Trung ương;
  - Không tổ chức các đoàn đi công tác kết hợp với tham quan, học tập kinh nghiệm ở trong và ngoài nước khi chưa thực sự cần thiết, cấp bách.
- b) Triển khai các quy định về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần.

Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ công.

c) Từng bước thực hiện đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

## **2. Quản lý, sử dụng vốn đầu tư công**

a) Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Đầu tư công. Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước theo Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016 - 2020 được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 16/12/2016;

b) Đảm bảo 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định;

c) Thực hiện tiết kiệm từ khâu quy hoạch, chủ trương đầu tư. Tiến hành rà soát, cắt giảm, giãn hoãn tiến độ hoặc dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

d) Bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công;

đ) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình;

e) Hoàn trả tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định;

g) Rà soát các dự án kéo dài nhiều năm, hiệu quả đầu tư thấp để có hướng xử lý;

h) Xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành;

i) Tổ chức quy hoạch, quản lý đồng bộ các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật.

## **3. Quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu**

a) Triển khai thực hiện có hiệu quả hai chương trình mục tiêu quốc gia:

Xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững và các chương trình mục tiêu đã được phê duyệt;

b) Quản lý và sử dụng vốn theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về tiếp tục nâng cao hiệu quả việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

c) Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020.

#### **4. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công**

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn;

b) Sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định và đảm bảo thực hành tiết kiệm đối với đất đai, trụ sở làm việc;

c) Xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung;

d) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch;

đ) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định tại Quyết định 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức triển khai thực hiện việc mua sắm tập trung. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền;

e) Xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật;

g) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp, đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước.

#### **5. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên**

a) Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên các địa phương;

b) Đẩy mạnh việc điều tra, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh; không cấp phép mới thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ;

c) Tăng cường bảo vệ và phát triển rừng để đạt tỷ lệ che phủ rừng 57,4%; không chuyển diện tích rừng tự nhiên hiện có sang mục đích sử dụng khác (trừ

các dự án phục vụ cho mục đích quốc phòng, an ninh, hoặc các dự án phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội cần thiết do Thủ tướng Chính phủ quyết định);

d) Tăng cường áp dụng công nghệ tiên tiến và sử dụng năng lượng tái tạo, các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường;

đ) Xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định về pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;

e) Đẩy mạnh nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển; phát triển kinh tế biển bền vững, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển;

g) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước;

h) Chống lãng phí, thực hiện giảm tổn thất điện.

#### **6. Quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp**

a) Tập trung hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch tái cơ cấu và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước theo đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

b) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý, đảm bảo sản xuất kinh doanh có hiệu quả;

c) Thực hiện cổ phần hóa và thoái vốn, đảm bảo đúng kế hoạch, tiến độ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2017 - 2020. Thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn;

d) Thực hiện việc quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý doanh nghiệp và tăng cường quản lý, giám sát;

đ) Xử lý những tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước; kiên quyết xử lý các doanh nghiệp thua lỗ.

#### **7. Tổ chức sắp xếp bộ máy của hệ thống chính trị; quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

a) Dừng việc giao bổ sung biên chế. Nghiêm cấm việc tự phê duyệt và giao biên chế vượt quá số đã được cấp có thẩm quyền giao; có kế hoạch và giải pháp để giải quyết dứt điểm số biên chế vượt quá số biên chế được giao. Chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định;

b) Triển khai Kế hoạch số 111-KH/TU ngày 02/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

c) Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức;

d) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Quyết định số 6501/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An. Các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện Đề án “Thực hiện Cải cách hành chính giai đoạn 2018-2020, một số giải pháp cụ thể năm 2018”.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM**

#### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục; nâng cao nhận thức, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP**

a) Xác định THPTK, CLP là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị; tuyên truyền sâu rộng đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPTK, CLP;

b) Đẩy mạnh thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP;

c) Gắn nội dung THPTK, CLP với việc đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về “tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ”;

d) Tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả.

#### **2. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện trên các lĩnh vực THPTK, CLP**

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính, ngân sách. Thực hiện có hiệu quả các luật thuế và nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước.

Tiếp tục cải cách công tác kiểm soát chi ngân sách nhà nước theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước (bao gồm cả chi thường xuyên và chi đầu tư) gắn với việc phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị liên quan (Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước); đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thu, chi ngân sách nhà nước.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách nhà nước và nợ công.

b) Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Tăng cường tính công khai, minh bạch, dân chủ và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp;

c) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện mới;

d) Chỉ ban hành chủ trương đầu tư khi đã xác định được nguồn vốn và khả năng cân đối vốn của dự án. Chỉ triển khai thực hiện khối lượng theo kế hoạch vốn được giao. Kiểm soát chặt chẽ công tác nghiệm thu, hoàn thành công trình đưa vào bàn giao sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng công trình đúng quy định.

Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu, nhất là đối với các dự án có sử dụng đất. Tăng cường công tác kiểm toán, thanh tra, kiểm tra cũng như cơ chế giám sát của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức xã hội đối với hoạt động đầu tư công, nhất là đối với các dự án thực hiện đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu và lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt.

Đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác quyết toán các dự án đầu tư ở huyện/xã.

d) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm;

e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại. Kiểm soát chặt chẽ hình thức đầu tư BT liên quan đến đất đai, tránh tình trạng thất thoát, lãng phí;

g) Doanh nghiệp nhà nước thực hiện nghiêm túc quy định về minh bạch, công khai thông tin hoạt động. Tăng cường công tác quản lý, giám sát, kiểm tra, thanh tra đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước;

h) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

### **3. Thực hiện công khai, giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

a) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã thực hiện, chỉ đạo và hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện công khai theo đúng quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

b) Các doanh nghiệp nhà nước thực hiện giám sát theo quy định tại Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có phần vốn Nhà nước; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

c) Phát huy vai trò giám sát của các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP;

d) Thực hiện công khai các hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

### **4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa quản lý; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THTK, CLP**

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước.



Cải tiến về chất lượng môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Phối hợp triển khai việc THPTK, CLP giữa các cấp, các ngành, cơ quan, tổ chức; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THPTK, CLP.

### **5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật về các lĩnh vực liên quan đến THPTK, CLP. Trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra đối với những lĩnh vực, nội dung hoạt động dễ phát sinh thất thoát, lãng phí như: Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên; các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước; các chương trình mục tiêu quốc gia; mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí; quản lý kinh phí xây dựng chương trình, nội dung giáo dục; kinh phí nghiên cứu khoa học; công tác tuyên dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức;

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc;

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Căn cứ Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có vốn nhà nước chỉ đạo xây dựng Chương trình hành động tăng cường THPTK, CLP năm 2018 của cơ quan, đơn vị mình đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh nếu để tình trạng lãng phí. Phải xác định một số nhiệm vụ cụ thể thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý; quy định cụ thể thời hạn thực hiện và hoàn thành. Đồng thời gửi Chương trình về Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 30/5/2018.

2. Mỗi sở, ban, ngành, địa phương, doanh nghiệp, tổ chức phải phân công một bộ phận chịu trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp kết quả THPTK, CLP của cơ quan, đơn vị mình; thiết lập và công bố công khai số điện thoại, hộp thư điện tử (đường dây nóng) để tiếp nhận, xử lý và trả lời đầy đủ, kịp thời những thông tin, phản ánh về tình trạng vi phạm pháp luật về công tác THPTK, CLP, báo cáo danh tính của những cơ quan, tổ chức, cá nhân có vi phạm, lãng phí đã được phát hiện và kết quả xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả (nếu có).

Các cơ quan, đơn vị dự toán quán triệt tinh thần tăng cường tiết kiệm chống lãng phí, rà soát và tiếp tục hoàn thiện quy chế chi tiêu nội bộ. Tiếp tục rà soát giảm các thủ tục hành chính trong giải quyết công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao, trong đó tập trung vào cải cách thủ tục hành chính về quản lý thuế, kiểm soát chi, trong phân bổ cấp phát ngân sách.

Các doanh nghiệp nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, đào tạo lao động có trình độ, nghiệp vụ, xây dựng kế hoạch tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, tổ chức thực hiện và định kỳ báo cáo các sở, ngành có liên quan.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Chương trình THPTK, CLP trên địa bàn tỉnh; báo cáo và kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để bảo đảm thực hiện có hiệu quả công tác THPTK, CLP.

#### 4. Chế độ báo cáo:

Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện THPTK, CLP theo các nội dung, lĩnh vực quy định tại Luật THPTK, CLP và các văn bản hướng dẫn (tổng hợp theo ngành, địa bàn) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh đúng thời gian quy định (qua Sở Tài chính để tổng hợp). Nội dung báo cáo theo đề cương hướng dẫn ban hành kèm theo Công văn số 8170/UBND-KT ngày 27/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc đôn đốc báo cáo kết quả công tác THPTK, CLP hàng năm và trên cơ sở Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

- Thời gian báo cáo tình hình thực hiện 6 tháng năm 2018: trước ngày 01/6/2018.

- Thời gian báo cáo tình hình thực hiện năm 2018: trước ngày 01/11/2018. Việc đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí của Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính.

Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. / *Thu*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *12*  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*Le Xuân Đại*